

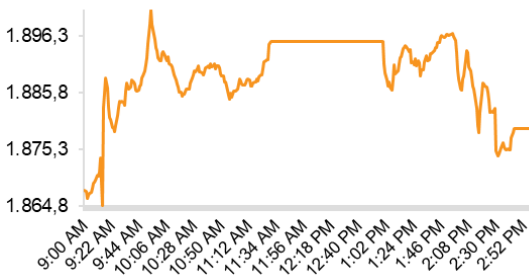
KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

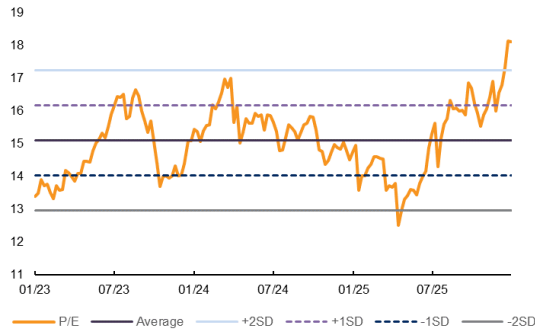
Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.879,1	252,3	127,1
1 ngày (%)	0,8	-0,3	0,8
1 tháng (%)	11,9	-1,1	7,4
Từ 2026	5,3	1,4	5,0
1 Năm (%)	51,3	14,2	37,5
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	8.660	405	675
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	1,4	2,0	1,2
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

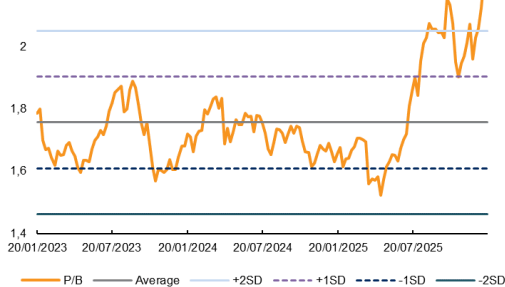
VN-INDEX



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Thị trường phục hồi với động lực từ nhóm bán lẻ và công nghệ

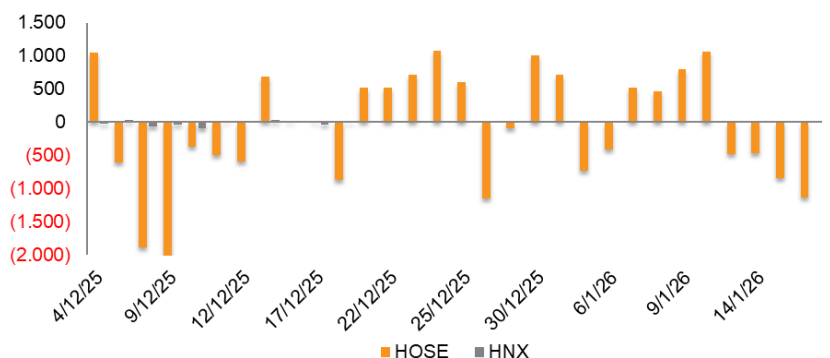
Áp lực chốt lời đã giảm đáng kể so với phiên trước, mặc dù sự biến động trái chiều vẫn hiện hữu tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Lực cầu tích cực quay trở lại ở nhóm Công nghệ và Bán lẻ đã giúp thị trường hồi phục sau phiên giảm điểm trước đó. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa tại 1.879,13 điểm, ghi nhận mức tăng 14,33 điểm (+0,77%). Độ rộng thị trường nghiêng về sắc xanh, phản ánh dòng tiền tham gia tích cực với 143 mã tăng và 65 mã giảm.

Chỉ số VN30 ghi nhận đà tăng ấn tượng 32,87 điểm (+1,61%), đóng cửa tại 2.080,35 điểm. Tuy nhiên, sự phân hóa trong nhóm Vn30 khá rõ nét với 14 mã tăng và 13 mã giảm. Dòng tiền có sự luân chuyển sôi động giữa các nhóm ngành, nhóm tăng trưởng trong phiên hôm nay ghi nhận: nhóm Công nghệ (+6,20%), Dịch vụ bán lẻ (+3,94%) và Bất động sản (+2,93%) là động lực chính cho đà tăng điểm hôm nay. Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh xuất hiện tại nhóm Hóa chất (-2,71%), Dầu khí (-1,52%) và Dịch vụ tiện ích (-0,88%).

Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE đạt 33.322 tỷ đồng, giảm 13,11% so với phiên trước nhưng vẫn duy trì trên mức trung bình 20 phiên, cho thấy dòng tiền tham gia có tính chọn lọc và thận trọng hơn. Mặc dù lực cầu đã quay trở lại, sự suy giảm về thanh khoản trong nhịp hồi phục cảnh báo rủi ro rung lắc vẫn còn tiềm ẩn. Do đó, nhà đầu tư cần thận trọng trong việc sử dụng đòn bẩy và hạn chế mua đuổi. Trong bối cảnh này, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư cân nhắc việc chốt lời từng phần và chờ đợi cơ hội mua khi thị trường có lực cầu quay trở lại. Đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: 1) Giữ lại phần danh mục chất lượng có nền tảng lợi nhuận tốt để tận dụng nhịp hồi kỹ thuật. 2) Không mua đuổi trong phiên phục hồi yếu; chỉ xem xét mua lại khi thị trường điều chỉnh rõ rệt và có dấu hiệu ổn định quanh vùng hỗ trợ. Đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: 1) Ưu tiên mua trong nhịp điều chỉnh để giảm rủi ro thời điểm; chia nhỏ lệnh mua theo từng nhịp giảm để trung bình giá vào danh mục. 2) Tập trung chọn cổ phiếu cơ bản: doanh nghiệp có lợi nhuận ổn định, dòng tiền kinh doanh tốt và thanh khoản tương đối; tránh mua vào các cổ phiếu có thông tin cơ bản yếu hoặc thanh khoản rất thấp.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2026	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,6	181,6	4,2	2,4	8,3	0,4	31,7	81,3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,4	27,3	3,2	-0,5	5,8	7,3	19,1	9,6
Năng lượng	2,3	36,0	1,9	-1,3	34,6	29,6	25,0	0,7
Tài chính	39,6	12,6	2,0	0,1	14,4	11,2	40,9	-30,7
Chăm sóc sức khỏe	0,5	24,4	2,8	0,8	5,6	2,8	9,1	129,8
Công nghiệp	7,7	38,1	5,6	-0,4	6,3	1,4	128,2	12,6
Công nghệ thông tin	2,3	20,0	4,8	6,8	11,4	10,6	-14,2	207,2
Vật liệu xây dựng	5,8	17,3	1,8	-1,4	11,9	13,6	19,8	-9,7
Bất động sản	25,0	91,2	5,8	3,3	14,3	-2,9	451,2	-29,1
Dịch vụ tiện ích	4,5	19,9	2,9	-1,5	37,8	26,7	40,0	56,6

Mua/(bán) ròng khối ngoại (tỷ VND)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Mỹ: Theo Beige Book (T1/2026) của Fed, hoạt động kinh tế cải thiện tại đa số khu vực từ giữa tháng 11/2025; thị trường lao động ổn định; áp lực giá ở mức vừa phải khi chi phí từ thuế quan và năng lượng tiếp tục truyền dẫn vào giá bán; tiêu dùng tăng nhẹ nhưng phân hóa. Triển vọng ngắn hạn nghiêng về tăng trưởng khiêm tốn.
- Mỹ: Áp thuế nhập khẩu 25% đối với một số chip điện toán tiên tiến, gồm Nvidia H200 và AMD MI325X, hiệu lực 15/01/2026.
- Mỹ: Hạ viện thông qua gói chi tiêu ~80 tỷ USD nhằm tránh nguy cơ đóng cửa chính phủ trước hạn chót tài chính cuối T1/2026
- Mỹ – Đài Loan đạt thỏa thuận bán dẫn, theo đó 1) Mỹ giảm thuế đối với hàng xuất khẩu Đài Loan từ 20% xuống 15%; 2) miễn thuế một số mặt hàng chọn lọc; 3) doanh nghiệp Đài Loan cam kết đầu tư ~250 tỷ USD vào chip, năng lượng và AI tại Mỹ; và 4) chính phủ Đài Loan cung cấp thêm ~250 tỷ USD tín dụng hỗ trợ mở rộng sản xuất.
- Nhật: PPI tháng 12 tăng 0,1% sv tháng trước (sv. +0,3% tháng 11), và 2,4% svck (sv. +2,7% svck tháng 11), mức tăng svck thấp nhất trong hơn 12 tháng. Cùng thời điểm, BoJ đánh giá khả năng tăng lãi suất sớm hơn, dự kiến vào T4/2026 (lãi suất hiện tại: 0,75%).

Tin vĩ mô trong nước

- Việt Nam khởi công Nhà máy chế tạo chip bán dẫn công nghệ cao đầu tiên tại Khu CNC Hòa Lạc (Hà Nội) do Tập đoàn Viettel triển khai; mục tiêu hoàn thành xây dựng và nhận chuyển giao công nghệ cuối 2027, hoàn thiện giai đoạn 2028–2030.
- Theo Báo cáo chỉ đạo điều hành của Chính phủ, năm 2026 dự kiến huy động ~55 tỷ USD vốn vay nước ngoài (sv. mức 47,5 tỷ USD thực hiện năm 2025), tập trung vào hạ tầng, năng lượng, logistics, công nghệ cao và sản xuất công nghiệp.

Tin ngành và doanh nghiệp

- **DSE - Doanh thu & LNTT 2025 lập kỷ lục, LNST tăng 50% YoY:** CTCP Chứng khoán DNSE (mã DSE) vừa công bố KQKD Q4/2025 và cả năm 2025 với nhiều chỉ tiêu đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Doanh thu: >1.467 tỷ đồng, +77% YoY, Lợi nhuận trước thuế (LNTT): >340 tỷ đồng (kỷ lục) Lợi nhuận sau thuế (LNST): >272 tỷ đồng, +50% YoY, Dư nợ margin & ứng trước tiền bán: >5.832 tỷ đồng (mốc kỷ lục), Môi giới: 404 tỷ, +179% YoY, Lãi cho vay & phải thu: 555,8 tỷ, +54% YoY, Lãi FVTPL: 171,4 tỷ, +258% YoY
- **CTG – Đăng ký bán toàn bộ 19,6 triệu cổ phiếu SGP:** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank, mã CTG) vừa đăng ký bán toàn bộ 19,6 triệu cổ phiếu SGP đang nắm giữ tại Cảng Sài Gòn, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu từ 9,07% xuống 0%.
- **SNZ – Mất tư cách công ty đại chúng do sở hữu quá tập trung:** Tổng CTCP Phát triển Khu công nghiệp Sonadezi (SNZ) cho biết không còn đáp ứng điều kiện công ty đại chúng vì cơ cấu cổ đông quá cô đặc: UBND tỉnh Đồng Nai nắm tới 99,54% cổ phần có quyền biểu quyết, phần còn lại chỉ khoảng 0,46% thuộc các cổ đông khác (tổng cộng khoảng 470 cổ đông theo danh sách VSDC lập ngày 08/10/2025). Việc “free-float” quá thấp khiến SNZ không đáp ứng yêu cầu về phân bổ cổ phần theo quy định của Luật Chứng khoán.
- **MSN – WinCommerce tăng tốc 2025, mở rộng mạnh về nông thôn:** Công ty con WinCommerce (WCM) – mảng bán lẻ hiện đại thuộc Masan (MSN) – ghi nhận kết quả 2025 tích cực với tăng trưởng doanh thu và mở rộng mạng lưới vượt kế hoạch. Doanh thu WCM đạt ~39.000 tỷ đồng (~1,48 tỷ USD), tăng 18,3% YoY và vượt chỉ tiêu năm. Mở mới 764 cửa hàng, tập trung chủ yếu tại khu vực nông thôn miền Bắc và miền Trung. Nâng tổng số cửa hàng lên 4.592 – củng cố vị thế của WCM trong nhóm bán lẻ có độ phủ lớn nhất thị trường.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Lãi suất liên ngân hàng ngày 16/1 đã giảm trở lại 3,9% đối với kỳ hạn qua đêm và 4,9% đối với kỳ hạn 1 tuần, phản ánh tình hình thanh khoản hệ thống hiện khá ổn định.
- Trong tuần 12/1 – 16/1, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phát hành 16,4 nghìn tỷ đồng hợp đồng repo, trong khi có 48,3 nghìn tỷ đồng hợp đồng đáo hạn. Theo đó, NHNN đã hút ròng 31,9 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm số dư hợp đồng repo đang lưu hành trên OMO xuống còn 335 nghìn tỷ đồng, thấp nhất kể từ ngày 1/12/2025.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lãi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,60	-0,1	11,5	10,6	50,3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ni)	3,90	-8,2	-27,1	136,4	1,3
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,36	11,2	8,1	-10,8	51,8
USD/VND	26.269	0,0	0,3	0,1	-3,4
DXY	99,28	0,0	1,2	1,0	-8,9
Lãi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,17	0,0	0,5	0,0	-9,6
Lãi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,61	-0,1	2,4	2,0	-15,9

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.603,70	-0,4	7,0	6,0	67,4
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	59,91	1,2	8,4	4,3	-23,9
Dầu Brent (USD/b) 1 thân	64,50	1,2	9,5	6,0	-20,7
Thép (USD/tấn)	468,1	0,0	1,1	0,3	-6,5
Thịt heo (USD/kg)	1,8	0,2	11,2	1,7	-18,5
Gạo (USD/tấn)	479,9	-0,2	11,4	10,3	-27,7
Phân urea (USD/tấn)	368,5	3,8	2,4	7,6	16,1

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Ba 13/01/2026	Mỹ	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12.2025
Thứ Tư 14/01/2026	Mỹ	Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 11.2025
Thứ Năm 15/01/2026	Việt Nam	Đáo hạn hợp đồng phái sinh tháng 1.2026

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	8.291	3,2	3.875	60.800	73.300	21,5%	0,9%	20,5	3,3	17%
AST	123	0,0	5	72.000	85.400	22,1%	3,5%	14,3	5,0	38%
HVN	3.494	1,5	743	29.500	43.400	49,2%	2,1%	9,8	16,4	
VJC	3.794	16,5	858	184.000	113.600	-37,7%	0,5%	63,3	4,5	8%
Bán lẻ										
BAF	453	3,1	209	39.100	37.200	-4,9%		21,2	2,8	13%
DGW	387	2,9	104	46.000	49.600	8,9%	1,1%	19,0	3,1	17%
FRT	1.005	3,0	169	155.000	150.300	-2,8%	0,2%	42,8	8,6	25%
MCH	7.899	3,8	2.749	160.000	147.000	-6,9%	1,3%	29,7	13,0	44%
MWG	4.896	21,6	70	87.000	96.300	11,8%	1,1%	22,0	4,1	20%
PNJ	1.399	2,7	0	107.700	109.900	3,0%	0,9%	16,1	3,0	21%
QNS	651	0,2	265	46.500	53.400	17,0%	2,2%	7,6	1,4	20%
SAB	2.563	2,9	1.067	52.500	59.900	17,9%	3,8%	15,9	3,0	18%
VHC	514	2,2	413	60.100	71.300	22,0%	3,3%	8,6	1,4	17%
VNM	5.537	12,2	2.740	69.600	74.800	11,6%	4,1%	18,8	4,3	24%
Tài chính										
ACB	4.859	10,2	70	24.850	31.300	29,5%	3,5%	7,3	1,4	20%
BID	13.658	7,5	1.735	51.100	47.200	-6,8%	0,9%	13,5	2,2	18%
CTG	11.709	19,1	2.067	39.600	49.000	24,5%	0,8%	9,2	1,8	22%
HDB	5.421	22,3	206	28.450	34.900	24,9%	2,3%	8,9	2,0	25%
LPB	4.748	4,0	196	41.750	33.400	-14,0%	6,0%	12,0	2,9	25%
MBB	8.294	27,1	126	27.050	32.900	23,5%	1,8%	9,0	1,7	21%
STB	4.191	22,1	671	58.400	45.700	-20,7%	1,1%	9,0	1,8	22%
TCB	9.657	18,2	0	35.800	40.300	15,4%	2,8%	11,5	1,5	14%
TPB	1.837	6,9	92	17.400	17.800	7,8%	5,5%	7,4	1,2	17%
VCB	23.220	14,3	1.992	73.000	69.300	-4,5%	0,6%	17,4	2,7	17%
VIB	2.358	4,5	0	18.200	23.600	33,0%	3,4%	8,2	1,4	18%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.729	24,0	442	28.900	37.100	30,1%	1,7%	11,1	1,5	14%
Dệt may										
MSH	159	0,6	70	37.150	40.600	20,1%	10,8%	7,2	1,9	28%
TCM	119	1,4	2	27.900	29.800	8,6%	1,8%	12,1	1,3	11%
Khu công nghiệp										
BCM	3.054	1,3	980	77.500	68.600	-10,2%	1,3%	21,9	3,7	18%
GMD	1.037	3,8	80	63.900	72.000	15,8%	3,1%	20,9	2,1	12%
HAH	370	5,0	85	57.600	55.400	-2,5%	1,3%	8,3	2,3	31%
VSC	310	7,8	145	21.750	19.100	-9,9%	2,3%	18,0	1,5	9%
IDC	568	3,2	212	39.300	45.600	19,8%	3,8%	8,1	2,3	31%
KBC	1.276	5,8	494	35.600	30.000	-14,7%	1,1%	19,0	1,4	7%
PHR	340	0,9	122	66.000	68.400	5,7%	2,0%	13,3	2,2	17%
VTP	566	3,5	249	122.000	129.200	6,8%	0,9%	50,4	8,5	18%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	954	11,9	409	66.000	128.300	98,9%	4,5%	8,5	1,6	20%
HPG	8.064	35,3	2.328	27.600	30.000	9,8%	1,1%	14,7	1,7	12%
Dầu khí										
BSR	3.841	7,8	1.833	20.150	16.700	-15,0%	2,2%	48,7	1,8	4%
GAS	9.167	4,9	4.291	99.800	78.400	-19,4%	2,0%	19,9	3,7	20%
OIL	563	0,9	34	14.300	14.800	5,2%	1,7%	45,3	1,4	3%
PLX	2.515	5,1	126	52.000	47.700	-6,0%	2,3%	26,5	2,6	10%
PVD	612	9,0	233	28.900	32.600	21,5%	8,7%	17,9	1,0	6%
PVS	750	8,0	257	38.500	41.800	10,3%	1,7%	13,6	1,4	11%
PVT	369	2,8	141	20.600	23.400	14,7%	1,1%	9,9	1,2	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	624	3,6	287	24.100	23.300	0,3%	3,6%	21,2	1,5	7%
DCM	709	2,8	320	35.200	40.000	19,3%	5,7%	10,7	1,8	17%
DDV	163	1,4	75	29.300	39.700	38,6%	3,1%	25,4	2,4	10%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
PLC	83	0,2	40	27.100	34.100	27,7%	1,8%	18,4	1,7	9%
Điện										
POW	1.664	5,4	748	14.250	14.400	2,2%	1,2%	21,2	1,2	6%
Điện và BĐS										
HDG	370	3,2	110	26.250	37.400	44,1%	1,6%	28,0	1,5	5%
PC1	385	3,2	139	24.600	26.500			20,2	1,7	9%
REE	1.313	1,1	0	63.700	76.600	21,6%	1,4%	13,3	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	673	12,2	168	15.900	18.300	27,7%	12,6%	39,0	1,3	3%
KDH	1.271	7,9	283	29.750	41.800	41,5%	1,0%	37,2	1,9	5%
NLG	566	3,4	36	30.650	42.200	39,2%	1,5%	15,9	1,3	9%
VHM	19.404	29,2	8.022	124.100	93.600			19,5	2,3	13%
VRE	2.768	15,4	962	32.000	32.000	3,3%	3,3%	14,9	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.829	30,2	665	105.300	118.200	13,2%	0,9%	19,9	5,0	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA